

Hát / ngâm Thánh vịnh đáp ca:

Phương pháp 2-nhóm-3-nốt

Không vĩnh Thành

A. Thánh vịnh đáp ca: phải là Thánh vịnh

Thánh vịnh đáp ca (TVĐC) là một bộ phận không thể thiếu trong phần phụng vụ Lời Chúa, tức là phần thứ nhất của Thánh lễ.

“Sau bài đọc thứ nhất là Thánh vịnh đáp ca; bài ca này là thành phần trọn vẹn của phụng vụ Lời Chúa, và có tầm quan trọng lớn về phụng vụ và mục vụ, vì giúp ích cho việc suy gẫm Lời Chúa.” (#61 **Quy chế tổng quát Sách Lễ Rôma**).

“Tin hữu dùng chính Lời Chúa dạy để đáp lại lời Chúa trong Bài đọc 1.” (Xuân Thảo, **Những câu hỏi, Hát Lên Mừng Chúa**, số 4).

Trong bài “**Thánh kinh và Thánh nhạc**” đăng trên **Nội san Hát Lên Mừng Chúa**, số 3 và 4, Lm Trần Phúc Nhân đã viết: “Nhu vậy ta thấy rõ: Tv đáp ca có liên hệ chặt chẽ với Bài đọc 1 trước đó và phải là một bài Tv hoặc thánh ca lấy từ Thánh kinh, chứ không phải bài ca có tính cách trang trí, lấy lời của một người phạm nào, dù hay đến mấy.”

Thông cáo số 2/94 của **Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN)** cũng nói như sau:

“**Bộ Phụng tự chỉ cho thích nghi (thay đổi từ ngữ hoặc sắp xếp lại) đối với Ca nhập lễ, Đáp ca. . .**”

Nhưng hiện nay, đa số TVĐC của chúng ta đã được “*thích nghi*” hơi kỹ để thành ca khúc 2 đoạn: điệp khúc là câu *Đáp* còn *phiên khúc* là các câu *Xướng*. Nhìn vào những bài đó, ta thấy *phiên khúc* đầu tiên, tức là câu *Xướng* 1, có lời và ý khá giống nguyên bản Thánh vịnh (Tv), nhưng những *phiên khúc* sau thường chỉ còn giữ được ít, nhiều phần ý Tv với một vài từ ngữ trong đó thôi tức là Tv đã bị biến dạng đi, không nhiều thì ít.

Để cố tránh những nhược điểm trên, một số nhạc sĩ đã phổ nhạc từng câu thánh vịnh hoặc hát theo một công thức nào đó như một lối *ngâm*. Với hai cách này, bản văn Tv vẫn còn được duy trì nguyên vẹn

Nhưng những phương pháp của các vị đó cho đến nay dường như vẫn chưa được nhiều người chú ý. Lý do chính yếu có lẽ là vì từ nhiều năm nay, mọi người chỉ quen hát *ca khúc* thôi và không biết đến các hình thể thánh ca khác. Nay thấy mỗi câu Tv được hát khác nhau, thì người ta cảm thấy lạ và ngại hát vì mất nhiều giờ tập hơn là ca khúc với những *phiên khúc* hát giống nhau. Những công thức *ngâm vịnh* cũng còn xa lạ đối với nhiều người và thường bị chê là đơn điệu, buồn tẻ.

Vậy để tìm một hướng đi có thể tốt hơn cho TVĐC, chúng tôi xin giới thiệu một phương pháp khác, gọi là phương pháp **2-Nhóm-3-Nốt (2N3N)** vừa duy trì được nguyên vẹn bản văn Tv lại giảm bớt được sự “*đơn điệu*” có thể gặp nơi những phương pháp trước kia.

Tuy nhiên ta nên dặt nhạc cho câu Đáp để cộng đoàn hát và chỉ áp dụng phương pháp này cho câu Xướng thì bài TVĐC sẽ thêm phần khởi sắc và chắc mọi người sẽ hài lòng hơn. (Xin xem: **Quy chế tổng quát sách lễ Rôma**, số 61.)

B. Phương pháp 2-nhóm-3-nốt (2N3N)

I. Tổng quát:

1. Phương pháp 2N3N này không phải là hoàn toàn mới lạ, mà chủ yếu dựa trên cung kinh, cung sách cổ truyền. Tức là chúng tôi chỉ dùng những chất liệu có sẵn do cha ông chúng ta lưu lại để sáng tạo phương pháp này, gồm 6 *công thức ngâm* hay *cung ngâm*, được thành lập theo một số nguyên tắc.

2. Phương pháp này không có nốt trụ, cũng không có công thức mở đầu và kết thúc như *cung ngâm* Tv ta tinh, vì không thích hợp với *cung ngâm* Tv tiếng Việt Nam. Bởi vì khi nói đến *nốt trụ* là nói đến một số

chữ có cùng thanh điệu như nhau, mà trong tiếng Việt Nam ít khi xảy ra như vậy. Còn nếu muốn có công thức mở đầu và kết thúc thì bắt buộc phải thay đổi một số chữ và như thế có thể sẽ ảnh hưởng không tốt đến vẻ đẹp của Tv là điều không ai muốn cả.

3. Chúng tôi dùng 2N3N liên kết với nhau bằng một nốt chung, thay vì chỉ dùng 1-nhóm-3-nốt hoặc 4, 5 nốt, như thường gặp.

Ba nốt trong mỗi nhóm được gọi là **nốt trầm**, **nốt ngang**, và **nốt bổng**.

Và các thanh điệu được xướng lên như sau:

- dấu huyền**: **nốt trầm**,
- không dấu**: **nốt ngang**,
- dấu sắc**: **nốt bổng**,
- dấu nặng**: **nốt trầm**, hoặc khi ngân dài thì **nốt trầm** lách lên **nốt ngang**,
- dấu hỏi**: **nốt trầm** lách lên **nốt ngang**,
- dấu ngã**: **nốt ngang** lách lên **nốt bổng**.

ví dụ: nếu theo 2-nhóm-3-nốt **Fa-Sol-La / La-Do-Re** thì các thanh điệu là:

4. Mỗi công thức gồm 2-nhóm-3-nốt dùng làm 2 vế nhạc dành cho từng 2 vế thơ Thánh vịnh. Các vế lẻ thì ngâm theo 3 **nốt thấp**; các vế chẵn, ngâm theo 3 **nốt cao**.

Mỗi chữ là một **nốt móc đơn**, nhưng chữ cuối vế, hoặc ở chỗ ngắt, là **nốt đen**.

Những chữ có **dấu hỏi** hay **dấu ngã** thì sẽ dùng 2 **nốt móc kép**.

Nếu chữ cuối vế có **dấu hỏi** hay **dấu ngã**, thì 2 nốt tạo thanh điệu sẽ là **nốt móc đơn** lướt lên **nốt đen**.

Ví dụ 1: 4 vế đầu Tv 23 (22):

*Chúa là mục tử chăn dắt tôi,
 Tôi chẳng thiếu thốn gì.
 Trong đồng cỏ xanh tươi,
 Người cho tôi nằm nghỉ.*

Ngâm theo 2 nhóm **Fa-Sol-La / La-Do-Re**:

Ví dụ 2: Câu Đáp của TVĐC Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống:

*Lạy Chúa, xin sai Thánh thần Chúa đến
Và đổi mới mặt đất này.*

Ngâm theo 2 nhóm **Fa-Sol-La/La-Do-Re**:

II. Nguyên tắc thành lập:

1. Liên hệ giữa 3 nốt trong mỗi nhóm như sau:

- giữa **bông-trâm** là:

- a. Quãng 3 trưởng (Q3T), gồm Q2T+Q2T,
- b. hay quãng 3 thứ (Q3th), gồm Q2T+Q2th,
hoặc Q2th+Q2T,
- c. hay quãng 4 đúng (Q4Đ). gồm Q3th+Q2T.
hoặc Q2T+Q3th,

ví dụ: **Fa-Sol-La; Do-Re-Mi;**

ví dụ: **Re-Mi-Fa;**

ví dụ: **Mi-Fa-Sol;**

ví dụ: **Mi-Sol-La,**

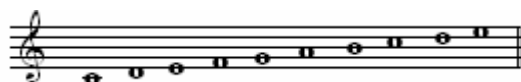
ví dụ: **Sol-La-Do:**

2. Không dùng quãng 4 đúng mà trong đó có Q3T ví dụ: **Mi-Fa-La**, hoặc **Sol-Si-Do**, vì không diễn được đúng thanh điệu. Ví dụ:

Trong ví dụ trên, với tam cung **Mi-Fa-La**, những chữ **không dấu**: *danh, Cha, Con* đều nghe như có **dấu huyền**: *dành, Chà, Cò*.

Còn trong ví dụ sau đây, với tam cung **Sol-Si-Do**, những chữ **không dấu** lại nghe như có **dấu sắc**: *vô cùng thành vô cùng, bây giờ thành ra bây giờ*:

3. Tầm cỡ tiếng: cả 2 nhóm này chỉ gồm các nốt trong khoảng từ **Do** (thấp) đến **Mi** (cao):



4. Liên hệ giữa 2 nhóm:

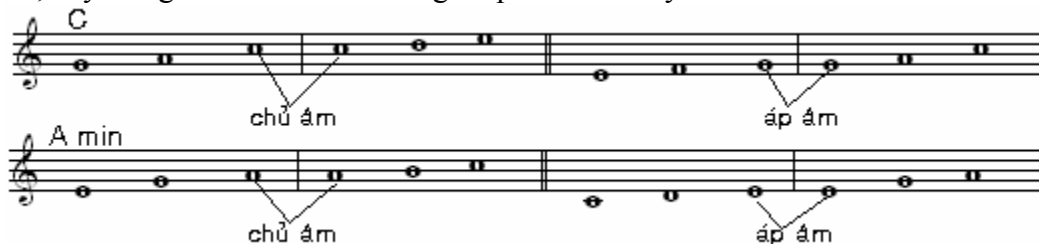
Nốt bổng của nhóm dưới là **nốt trầm** của nhóm trên. Như vậy cả 2 nhóm cộng lại có 5 nốt nhạc, trong đó có 1 nốt chung.

Ví dụ 1 : **Fa-Sol-La / La-Do-Re: La** là nốt chung của 2 nhóm;

Ví dụ 2: **Re-Mi-Sol / Sol-La-Si: Sol** là nốt chung.



5. Nốt chung này phải là **chủ âm** hay **áp âm**, ví dụ trong **Do** trưởng thì nốt chung phải là **Do** hay **Sol**; hay trong **La thứ** thì nốt chung đó phải là **La** hay **Mi**.



6. Trong số các nốt của 2 nhóm cộng lại phải có đủ 3 nốt tạo thành hợp âm hoàn toàn của chủ âm. Ví dụ trong mục số 5 ở trên, 2 nhóm trong cung **C** có đủ 3 nốt **Do-Mi-Sol**; và 2 nhóm trong cung **A** min có đủ 3 nốt **La-Do-Mi**.

7. Nếu muốn lướt lấy thì cũng chỉ giới hạn trong 3 nốt của mỗi nhóm thôi; dấu lấy: đi trước và cao hơn hay thấp hơn nốt chính; dấu lướt: đi sau và cao hơn hay thấp hơn nốt chính.



Ví dụ: “**Chúa là mục tử chăn dắt tôi**” ngâm theo 3 nốt **Sol-La-Do**:



III. Thành lập các công thức:

1. Căn cứ vào các nguyên tắc trên, ta có thể tạo được những công thức theo âm giai *Do trưởng* và *La thứ* như sau:

The image shows six musical staves, each representing a different scale construction. Each staff has a treble clef and a key signature of one flat (B-flat). The notes on the staves are: 1) C4, D4, E4, F4, G4, A4, Bb4, C5; 2) C4, D4, E4, F4, G4, A4, Bb4, C5; 3) C4, D4, E4, F4, G4, A4, Bb4, C5; 4) C4, D4, E4, F4, G4, A4, Bb4, C5; 5) C4, D4, E4, F4, G4, A4, Bb4, C5; 6) C4, D4, E4, F4, G4, A4, Bb4, C5. Brackets and arrows indicate groupings of three notes (3 nốt nhóm dưới and 3 nốt nhóm trên) and a central note (nốt chung) in each scale.

Nhìn vào bảng thành lập trên đây, ta thấy:

- a.1. Do trưởng:** - nếu chủ âm *Do* là nốt chung, ta được 1 công thức là:
Sol-La-Do / Do-Re-Mi, ta gọi là công thức 1(CT1);
 - nếu áp âm *Sol* là nốt chung, ta sẽ được 2 công thức; :
Re-Mi-Sol / Sol-La-Do, ta gọi là CT2
 và *Mi-Fa-Sol / Sol-La-Do*: CT3.

The image shows three musical staves, each labeled with a formula number. Each staff has a treble clef and a key signature of one flat (B-flat). The notes on the staves are: 1) C4, D4, E4, F4, G4, A4, Bb4, C5; 2) C4, D4, E4, F4, G4, A4, Bb4, C5; 3) C4, D4, E4, F4, G4, A4, Bb4, C5.

a.2. Các thanh điệu như sau:

CT1
huyền ngang sắc nặng hỏi ngã huyền ngang sắc nặng hỏi ngã

CT2
huyền ngang sắc nặng hỏi ngã huyền ngang sắc nặng hỏi ngã

CT3
huyền ngang sắc nặng hỏi ngã huyền ngang sắc nặng hỏi ngã

b.1. La thứ: - nếu chủ âm *La* là nốt chung, ta được 2 công thức:

Mi-Sol-La / La-Si-Do, ta gọi là **CT4**

và *Mi-Sol-La / La-Do-Re*: **CT5**

- nếu áp âm *Mi* là nốt chung, ta sẽ có công thức:

Do-Re-Mi / Mi-Sol-La: **CT6**

CT4

CT5

CT6

b.2. Các thanh điệu như sau:

CT4
huyền ngang sắc nặng hỏi ngã huyền ngang sắc nặng hỏi ngã

CT5
huyền ngang sắc nặng hỏi ngã huyền ngang sắc nặng hỏi ngã

CT6
huyền ngang sắc nặng hỏi ngã huyền ngang sắc nặng hỏi ngã

Như vậy, ta có tất cả **6 công thức ngâm**, hay **6 cung ngâm**: **3 CT trưởng** và **3 CT thứ** tương ứng.

2. Với các âm giai có **dấu thăng** hay **dấu giáng**, ta cũng làm theo các nguyên tắc đã có và sẽ được các công thức giống y như trên, chỉ khác nhau ở cao độ thôi.

Ta thử thành lập các công thức với các âm giai có từ 1 đến 3 *dấu hoá*:

The image displays 18 musical examples, each showing a chord and its corresponding formula. The examples are arranged in pairs across 9 rows. The chords and formulas are as follows:

- Row 1: G (CT1(-Q4Đ)) and E min (CT6(+Q5Đ))
- Row 2: D (CT2(+Q2T)) and D (CT3(+Q2T))
- Row 3: B min (CT4(+Q2T)), B min (CT5(+Q2T)), and B min (CT6(+Q2T))
- Row 4: A (CT1(-Q3th)) and A (CT3(-Q3th))
- Row 5: F# min (CT4(-Q3th)) and F# min (CT5(-Q3th))
- Row 6: F (CT1(-Q5Đ)) and D min (CT6(+Q4Đ))
- Row 7: Bb (CT1(-Q2T)), Bb (CT2(-Q2T)), and Bb (CT3(-Q2T))
- Row 8: G min (CT4(-Q2T)) and G min (CT5(-Q2T))
- Row 9: Eb (CT2(+Q3th)) and Eb (CT3(+Q3th))
- Row 10: C min (CT4(+Q3th)) and C min (CT6(+Q3th))

Như vậy, ví dụ:

- với **Sol trưởng**, ta lập được công thức *Re-Mi-Sol / Sol-La-Si* giống như công thức số 1, nhưng thấp hơn 1 quãng 4 đúng. Ta viết: **CT1** hoặc viết **CT1(-Q4Đ)**;
- với **Mi thứ**, ta có công thức *Sol-La-Si / Si-Re-Mi* giống như công thức 6, nhưng cao hơn 1 quãng 5 đúng. Ta viết: **CT6** hoặc **CT6(+Q5Đ)**

IV. Ví dụ ứng dụng.

Trong khi chờ đợi Sách Bài đọc chính thức mới của Hội đồng Giám mục, chúng tôi tạm thời sử dụng bản dịch Tv của *Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ* để làm ví dụ.

Như đã nói ở phần trên, bài TVĐC sẽ hấp dẫn hơn nếu ta hát câu Đáp và chỉ áp dụng 2N3N cho các câu Xướng.

Trong mỗi ví dụ, ta chỉ lấy câu Đáp và câu Xướng 1.

Ví dụ 1: TVĐC lễ Giáng sinh – Thánh lễ ban ngày: Tv 98 (97)

Đáp: *Toàn cõi đất này đã xem thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta.*

Xướng 1: *Hát lên mừng Chúa một bài ca mới,*

Vì Người đã thực hiện bao kỳ công.

Người chiến thắng nhờ bàn tay hùng mạnh,

Nhờ cánh tay chỉ thánh của Người.

a. Câu Đáp: hát, cung C;

- Các câu Xướng: ngâm, CT1: *Sol-La-Do / Do-Re-Mi*, vài chỗ có dấu láy.

Đáp: Toàn cõi đất này đã xem thấy ơn cứu độ, Tân.
xem thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta.

X1. Hát lên mừng Chúa một bài ca mới, vì Người đã thực hiện bao kỳ công.
Người chiến thắng nhờ bàn tay hùng mạnh, nhờ cánh tay chỉ thánh của Người.

b. Ngâm cả câu Đáp và câu Xướng:

- CT1:

Đ. Toàn cõi đất này đã xem thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta.

X1. Hát lên mừng Chúa một bài ca mới, vì Người đã thực hiện bao kỳ công.
Người chiến thắng nhờ bàn tay hùng mạnh, nhờ cánh tay chỉ thánh của Người.

- CT2:

Đ. Toàn cõi đất này đã xem thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta.

X1. Hát lên mừng Chúa một bài ca mới, vì Người đã thực hiện bao kỳ công.
Người chiến thắng nhờ bàn tay hùng mạnh, nhờ cánh tay chỉ thánh của Người.

- CT3:



Đ. Toàn cõi đất này đã xem thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta.
X1. Hát lên mừng Chúa một bài ca mới, vì Người đã thực hiện bao kỳ công.
Người chiến thắng nhờ bàn tay hùng mạnh, nhờ cánh tay chi thánh của Người.

- CT4:



Đáp. Toàn cõi đất này đã xem thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta.
X1. Hát lên mừng Chúa một bài ca mới, vì Người đã thực hiện bao kỳ công.
Người chiến thắng nhờ bàn tay hùng mạnh, nhờ cánh tay chi thánh của Người.

- CT5:



Đáp. Toàn cõi đất này đã xem thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta.
X1. Hát lên mừng Chúa một bài ca mới, vì Người đã thực hiện bao kỳ công.
Người chiến thắng nhờ bàn tay hùng mạnh, nhờ cánh tay chi thánh của Người.

- CT6:



Đáp. Toàn cõi đất này đã xem thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta.
X1. Hát lên mừng Chúa một bài ca mới, vì Người đã thực hiện bao kỳ công.
Người chiến thắng nhờ bàn tay hùng mạnh, nhờ cánh tay chi thánh của Người.

Đáp: Hạnh phúc thay dân nào Chúa chọn làm gia nghiệp riêng.

Xướng 1: Vì lời Chúa phán quả là ngay thẳng,
Mọi việc Chúa làm đều đáng cậy tin.
Chúa yêu thích điều công minh chính trực,
Tình thương Chúa chan hoà mặt đất.

Câu Đáp: hát, cung *A min*

Các câu Xướng: ngâm, CT 5, vài chỗ có lướt, láy :

Khoan thai Tận



Đáp: Hạnh phúc thay dân nào Chúa chọn làm gia nghiệp riêng.



X 1. Vì lời Chúa phán quả là ngay thẳng, Mọi việc Chúa làm đều đáng cậy tin.



Chúa yêu thích điều công minh chính trực, Tình thương Chúa chan hoà mặt đất.

Ví dụ 3: TVĐC Lễ Giáng Sinh - Thánh lễ nửa đêm: Tv 96 (95)

Câu Đáp: hát, cung *G*

Các câu Xướng: ngâm: CT1(-Q4Đ): *Re-Mi-Sol / Sol-La-Si*; vài chỗ có láy:



Đáp: (Cf. Lc 2: 11) Hôm nay Đấng Cứu thế đã giáng sinh cho chúng ta.



Người là Đức Ki - tô, Người là Chúa chúng ta.



X 1. Hát lên mừng Chúa một bài ca mới, hát lên mừng Chúa



hội toàn thể địa cầu. Hát lên mừng Chúa, chúc tụng thánh danh.

Ví dụ 4: TVĐC Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống - TV 104 (103)

Câu Đáp: hát, *D min*

Các câu Xướng: ngâm, CT6: (+Q4Đ): *Fa-Sol-La / La-Do-Re*:

Vừa phải Tận



Đáp. Lay Chúa, xin sai Thánh Thần Chúa đến và đổi mới mặt đất này.

X.1 Chúc tụng Chúa đi, hỡi tôi hỡi! Lay Chúa là Thiên Chúa con thơ,
 Chúa muôn trùng cao cả! Công trình Ngài, Lay Chúa,
 quả thiên hình vạn trạng! Những loài Chúa dựng nên lan tràn mặt đất.

c. Nếu phương pháp 2N3N được phổ biến thì ta chỉ cần ghi công thức bên trên Tv là mọi người có thể *ngâm* được.

Ví dụ: TVĐC Lễ Chúa Ki tô Vua, năm B – TV 23 (22)

Chúa Là Mục Tử

Khoan thai ♩ = 64 Tần

Đáp: Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì, chẳng thiếu thốn gì.
 Ngâm : 2N3N - CT6

- X1. *Chúa là mục tử chăn dắt tôi,
 Tôi chẳng thiếu thốn gì.
 Trong đồng cỏ xanh tươi,
 Người cho tôi nằm nghỉ.*
- X2. *Người đưa tôi
 vân vân.*

V. Đặc điểm của phương pháp 2-nhóm-3-nốt:

1. Giữ được nguyên vẹn bản văn thánh vịnh.
2. Nghe rõ các dấu giọng tiếng Việt..
3. Khá hấp dẫn, nghe gần như hát.
4. Các nốt nhạc thường di chuyển theo những quãng nhỏ nên trang nghiêm, gần gũi với *binh ca*.
5. Tất cả 6 công thức đều là những *âm giai thiếu*, trong đó 4 công thức (CT 1, 2, 5, 6) là *ngũ cung* quen thuộc, đượm sắc thái Việt nam.
6. Đơn giản, rất dễ thực hiện, nghe một lần là *hát/ngâm* ngay được .
7. Tâm cỡ tiếng thích hợp với mọi người.
8. Áp dụng được cho cả câu **Xướng** lẫn câu **Đáp**.
9. Có thể áp dụng cho TVĐC hay bất cứ cách hát/ngâm Tv nào khác.

C. Kết luận:

“*Qua các bài đọc, bàn tiệc Lời Chúa được dọn ra cho các tín hữu và các kho tàng Thánh Kinh được mở ra cho họ.*” (Quy chế tổng quát sách lễ Rôma, số 57). Nói cách khác, Thánh vịnh đáp ca và lời Chúa trong các bài Thánh kinh chính là lương thực thiêng liêng mà mọi người tham dự thánh lễ đều có quyền được nhận phần của mình, đầy đủ, trọn vẹn, và đúng chất lượng. Vậy ta phải tìm cách giữ cho bài Thánh vịnh

đáp ca được hoàn hảo, không nên thay đổi, hay cắt xén, dù dễ dễ hát, như **Thông cáo số 2/94** của Ủy ban **Thánh Nhạc thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam** đã viết: “*Trước hết, phải nhắc lại điều này là bản văn phụng vụ chỉ phối âm nhạc chứ không phải âm nhạc chỉ phối bản văn Phụng vụ*”.

Chúng tôi hy vọng phương pháp **2-nhóm-3-nốt** này, vừa đơn giản, lời cuốn, vừa hợp với truyền thống kinh sách Việt nam, lại duy trì triệt để bản dịch Thánh vịnh chính thức, có thể góp phần vào việc tôn trọng và tô điểm bàn tiệc Lời Chúa trong Thánh lễ.

Khổng Vĩnh Thành
Mùa Chay 2008